

UBND HUYỆN CẨM GIÀNG
TRƯỜNG THCS NGUYỄN HUỆ



KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển trường THCS Nguyễn Huệ,
giai đoạn 2020 – 2024, tầm nhìn đến 2030.

UBND HUYỆN CẨM GIÀNG
TRƯỜNG THCS NGUYỄN HUỆ



KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển trường THCS Nguyễn Huệ
giai đoạn 2020-2024 tầm nhìn đến năm 2030

Số: 28 /KH-THCS

Cẩm Giàng, ngày 08 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển trường THCS Nguyễn Huệ giai đoạn 2020-2024 tầm nhìn đến năm 2030

Trường THCS Nguyễn Huệ đóng trên địa bàn thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương cách trụ sở UBND huyện Cẩm Giàng chừng 300m. Trường THCS Nguyễn Huệ tiền thân là Trường Phổ thông năng khiếu Cẩm Bình được thành lập tháng 07 năm 1996 theo quyết định số: 101/QĐ-UB ngày 31 tháng 7 năm 1996 của UBND huyện Cẩm Bình. Với mô hình là trường năng khiếu, nhiệm vụ chủ yếu của nhà trường là dạy học đại trà và bồi dưỡng học sinh cấp THCS có năng khiếu của huyện theo mô hình chuyên. Thực hiện nghị quyết TWII (khoá VIII) tháng 8 năm 1997 trường đổi tên thành trường THCS Nguyễn Huệ. Với nhiệm vụ như các trường trung học cơ sở khác, ngoài ra còn đảm nhiệm thêm nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp trên địa bàn huyện. Trong chặng đường 20 năm qua, trường đã chuyển địa điểm 02 lần. Suốt 13 năm học (Từ năm học 1996-1997 trường đến hết năm học 2008-2009) trường học tại khu cũ. Cơ sở vật chất còn rất khiêm tốn. Trường gồm nhà lớp học - 10 phòng, khu hiệu bộ và dãy nhà cấp 4 làm khu nhà nội trú học sinh. Từ năm học 2009-2010 đến nay trường được chuyển ra khu mới. Nhà trường được UBND tỉnh, huyện quan tâm đầu tư kinh phí xây dựng cơ bản. Hiện nay cơ sở vật chất của trường đã khang trang, sạch đẹp đảm bảo các tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia.

Từ khi thành lập đến nay thầy, trò nhà trường đã không ngừng phấn đấu để khẳng định uy tín, chất lượng, thương hiệu xứng đáng là trường trọng điểm, chất lượng cao của huyện Cẩm Giàng. Học sinh của trường được tuyển chọn và được sàng lọc hàng năm. Đội ngũ giáo viên có trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ, nhiều đồng chí có kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Hằng năm trong các kì thi giáo viên giỏi cấp huyện, cấp tỉnh giáo viên nhà trường tham gia đều đạt thành tích cao. Có nhiều cán bộ, giáo viên được công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở và cấp tỉnh. Tỷ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS đều đạt 100%, trong đó loại giỏi từ 70-80%, tỷ lệ học sinh thi đỗ vào THPT hằng năm đều ổn định (Xếp thứ 6-9/273 trường THCS trong toàn tỉnh. Hằng năm học sinh thi đỗ vào trường THPT Chuyên Nguyễn Trãi và các trường THPT trực thuộc các trường Đại học từ 28-35 học sinh. Chất lượng đại trà luôn giữ vững, tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá, giỏi hằng năm từ 90% - 99%). Năm học 2018 - 2019 trường được UBND tỉnh Hải Dương công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương. Hai năm qua, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ theo

kế hoạch do ngành chỉ đạo, mang lại nhiều thay đổi tích cực, đạt kết quả khá nổi bật trong việc xây dựng phát triển đội ngũ, phát triển cơ sở vật chất phục vụ dạy và học. Nhà trường và đội ngũ giáo viên được nhân dân và phụ huynh tin tưởng, nhiều phụ huynh vùng lân cận đều muốn cho con em được học tại trường.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2020 - 2024 kế thừa phát huy và phát triển kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2015 - 2019, nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của cán bộ quản lý cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Nguyễn Huệ là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông; cùng các trường THCS trong huyện Cẩm Giàng xây dựng ngành giáo dục của huyện nhằm phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước nước trong giai đoạn mới.

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

1. Mặt mạnh

1.1. Giáo viên

- Đội ngũ giáo viên của nhà trường đều giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, tâm huyết với nghề, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc, luôn tự học, tự rèn đáp ứng tốt các yêu cầu trong việc đổi mới giáo dục hiện nay. Nhiều đồng chí bề dày kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp, nhiều đồng chí đã đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh nhiều năm. Hàng năm, trên 80% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đạt danh hiệu thi đua từ LĐTT trở lên, trong đó nhiều đồng chí đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở, nhiều đồng chí được tặng giấy khen, bằng khen của các cấp.

- Cơ cấu tương đối hợp lý. Cụ thể như sau:

TT	Tổ bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Toán	5	3	5	5	0	0	5	0	
2	Ngữ văn	5	4	5	5	0	0	5	0	
3	Ngoại ngữ	3	2	2	3	0	0	3	0	
4	Lý	2	2	2	2	0	0	2	0	
5	Hóa	2	1	1	2	0	0	2	0	
6	Sinh	2	2	2	2	0	0	2	0	
7	Sử	2	1	2	2	0	0	2	0	
8	Địa	2	1	2	2	0	0	2	0	
9	GDCD	1	1	1	1	0	0	1	0	
10	Công nghệ	0	0	0	0	0	0	0	0	
11	Âm nhạc	1	0	1	1	0	0	1	0	
12	Mỹ thuật	1	0	1	1	0	0	1	0	

13	Thế dục	2	0	2	2	0	0	2	0	
14	Tin học	1	1	1	1	0	0	1	0	
	TỔNG CỘNG	29	18	27	29	0	0	29	0	

1.2. Cán bộ - Nhân viên

- Cán bộ quản lý, nhân viên: Đều có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng; có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực, nhiệt tình, đổi mới, sáng tạo trong công tác, có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu công tác.

- Số lượng cán bộ, nhân viên cụ thể như sau:

TT	Bộ phận	Số lượng		Đăng viên	Số giáo viên					
					Biên chế	Hợp đồng	Trình độ			
							>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
T.số	Nữ									
1	CBQL	3	1	3	3	0	1	2	0	
2	TPT	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	Kế toán	1	1	1	1	0	0	1	0	
4	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	
5	Văn thư	1	1	1	1	0	0	1	0	
6	Thư viện	1	1	1	1	0	0	1	0	
7	Thiết bị	0	0	0	0	0	0	0	0	
8	Y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	
9	Bảo vệ	1	0	0	0	1	0	0	0	1
	TỔNG CỘNG	7	4	7	6	1	1	5	1	

1.3. Học sinh

Số lớp học	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Khối lớp 6	4	4	4	4	4
Khối lớp 7	3	4	4	4	4
Khối lớp 8	3	3	4	4	4
Khối lớp 9	3	3	3	4	4
Tổng số lớp	13	14	15	16	16
Tổng số học sinh	535	580	634	682	698

- Học sinh của nhà trường đều được chọn lựa, đa số các em đều ngoan ngoãn, có ý thức, có động cơ học tập tốt.

- Luôn được sự quan tâm chăm sóc của gia đình, nhà trường, địa phương.

- Chất lượng đào tạo của nhà trường được nâng cao trên cả hai phương diện giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn. Công tác Đoàn - Đội và hoạt động phong trào liên tục được xếp loại xuất sắc.

- Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục:

Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	80,0%	71,7%	71,9%	69,3%	71,1%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	19,3%	27,9%	27,8%	29,1%	28,5%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	0,4%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	98,3%	97,6%	97,6%	96,9%	98,6%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	1,7%	2,4%	2,4%	3,1%	1,4%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	

- Kết quả học sinh giỏi các cấp:

Năm học	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp Bộ và QG
2015 - 2016	70	26	9
2016 - 2017	72	37	7
2017 - 2018	77	36	2
2018 - 2019	70	31	8
2019 - 2020	69	32	9

*** Hiệu quả giáo dục:**

Năm học	Tốt nghiệp THCS		Thi vào lớp 10 THPT	
	Số học sinh	%	Xếp thứ trong huyện	Xếp thứ trong tỉnh
2015 - 2016	119	100	1	8/272
2016 - 2017	124	100	1	9/272
2017 - 2018	130	100	1	10/272
2018 - 2019	152	100	1	11/272
2019 - 2020	167	100	1	9/251

1.4. Cơ sở vật chất và trang thiết bị phòng học và thiết bị dạy học

- Trường có cơ sở vật chất đảm bảo theo yêu cầu của trường chuẩn quốc gia mức độ 2, trường đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

- Khuôn viên nhà trường: Nhà trường được xây dựng riêng biệt, có diện tích 15135m², bình quân 22,2 m²/ học sinh. Trường có cổng trường, biển trường, tường rào bao quanh trường, có đủ các hạng mục công trình. Cảnh quan khuôn viên nhà trường đảm bảo “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn” bố trí hợp lý, đáp ứng tốt nhu cầu học tập và vui chơi giải trí của giáo viên và học sinh.

- Nhà trường có đầy đủ cơ sở vật chất theo quy định hiện hành của Điều lệ trường trung học

- Khu phòng học và phòng bộ môn:

+ Phòng học: 16 phòng học kiên cố cao tầng

+ Phòng học bộ môn: 07 (Phòng bộ môn KHTN 1, KHTN 2, KHTN 3, Tiếng Anh, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học) .

+ Thư viện đạt Thư viện xuất sắc theo Quyết định số 860/QĐ-SGDĐT ngày 21 tháng 6 năm 2016.

+ Phòng truyền thống: Có 1 phòng , được trang trí đẹp, đủ nội dung, có sổ truyền thống...thể hiện được quá trình xây dựng và phát triển của nhà trường.

+ Phòng Y tế học đường : 01 phòng 18m², có đủ hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động và theo dõi sức khỏe học sinh theo quy định.

+ Nhà đa năng diện tích 533m². Khu bãi tập: Sân cỏ, diện tích 2000 m²

+ Sân chơi: Sân bê tông, diện tích 2300 m², có 30 cây bóng mát.

- Khu vực hành chính

+ Phòng Hiệu trưởng: 32m².

+ Phòng Phó hiệu trưởng: 02: 36m².

+ Phòng Tổ khoa học tự nhiên: 18 m².

+ Phòng Tổ khoa học xã hội: 18 m².

+ Phòng Tổ NN - TD - NH: 18 m².

+ Phòng Tổ Văn phòng: 18 m².

+ Phòng Đoàn đội: 40 m².

+ Phòng Công đoàn: 32 m².

- + Văn phòng và phòng đọc giáo viên: 50 m².
- + Nhà bảo vệ: 24 m²
- Khu vệ sinh : Có 3 khu:
- + Khu cho giáo viên: 02 (Tự hoại) - 18 m²
- + Khu cho học sinh: 03 - 18 m² (nam, nữ riêng biệt)
- Khu để xe: 3 khu:
- + 2 Khu để xe của giáo viên: 13 gian với diện tích 150 m².
- + Khu để xe của học sinh: 21 gian với diện tích 310 m².
- Nước sạch: Có
- + Nước uống tinh khiết: Dùng nước đã được xử lý đóng bình của Công ty TNHH một thành viên nước sạch Mery Hải Dương.
- + Nước sinh hoạt: Nước máy sạch và có bể chứa.
- + Thoát nước: Có hệ thống thoát nước tốt.
- Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối Internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học; có Website thông tin trên mạng Internet hoạt động thường xuyên, hỗ trợ có hiệu quả cho công tác dạy học và quản lý nhà trường. Ngoài ra nhà trường đã đầu tư, xã hội hóa mua thêm nhiều máy vi tính và máy chiếu đa năng, các máy tính đều được nối mạng Internet, các phần mềm phục vụ cho ứng dụng và khai thác công nghệ thông tin trong quản lý, dạy và học. Trường đã thiết lập Website từ năm 2012 và thường xuyên hoạt động tốt.

1.5. Tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường

- Chất lượng giáo dục toàn diện đảm bảo.
- Chất lượng giáo dục mũi nhọn có sự chuyên biến.
- Nhiều năm liên tục trường đạt danh hiệu Tập thể LĐXS:
- + Năm học 2015-2016: Trường đạt Tập thể lao động Xuất sắc, được tặng Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh Hải Dương.
- + Năm học 2006-2017: Trường đạt Tập thể lao động Xuất sắc, được tặng Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh Hải Dương, được Bộ GD-ĐT tặng Bằng khen.
- + Năm học 2017-2018: Trường đạt Tập thể lao động Xuất sắc, được tặng Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh Hải Dương, được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen.
- + Năm học 2018-2019: Trường đạt Tập thể lao động Xuất sắc, được tặng Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh Hải Dương.
- Tổ chức cơ sở Đảng luôn đạt “Chi bộ trong sạch vững mạnh”
- Công đoàn nhà trường đạt “Công đoàn cơ sở vững mạnh”.
- Đội TNTP Hồ Chí Minh tích cực tham gia các hoạt động, các phong trào, liên tục nhiều năm đạt Liên đội vững mạnh, năm học 2015-2016 được Ban chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tặng Bằng khen.
- Trường đã được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

2. Những hạn chế

2.1. Tổ chức quản lý

- Điều kiện về nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất chưa đáp ứng việc quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục theo yêu cầu đổi mới hiện nay.

2.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Một số giáo viên chưa tích cực đổi mới sáng tạo trong công tác giảng dạy, đặc biệt là công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

2.3. Chất lượng học sinh

- Học sinh ở rải rác các xã trong huyện, nhiều học sinh nhà ở xa trường việc đi lại của học sinh gặp khó khăn; Ý thức học tập, khả năng tự học của một số học sinh chưa tốt.

- Chất lượng một số đội tuyển tham gia dự thi HSG cấp tỉnh chưa ổn định, một số năm còn thấp.

2.4. Cơ sở vật chất, tài chính

- Cơ sở vật chất của trường chưa đáp ứng tốt yêu cầu của trường trọng điểm chất lượng cao (Khu nhà lớp học, khu nhà hiệu bộ, nhà bán trú đã xuống cấp)

- Kinh phí ngân sách: phục vụ các hoạt động giáo dục còn hạn chế.

3. Cơ hội

- Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập diễn ra mạnh mẽ, nhà trường có nhiều cơ hội học tập các nền giáo dục tiên tiến và đẩy mạnh các hoạt động hợp tác phát triển. Đồng thời trong sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, cán bộ công nhân viên, giáo viên có nhiều cơ hội học hỏi, tiếp cận, giao lưu với đồng nghiệp các trường trong và ngoài huyện, trong tỉnh và cả nước thông qua mạng Internet.

- Nhu cầu cho con em học tại trường trọng điểm chất lượng cao của phụ huynh và học sinh hiện nay là rất lớn và ngày càng tăng. Nhà trường đã chuẩn bị từ nhiều nguồn lực, vật chất, con người. Tất cả phòng học đều được trang bị âm thanh, ti vi, máy chiếu, phòng học thoáng mát tạo điều kiện môi trường cơ sở vật chất thuận tiện cho giảng dạy và học tập. Bên cạnh đó nhà trường cũng nhận được sự tín nhiệm cao của các bậc cha mẹ học sinh và học sinh. Đây chính là điều kiện thuận lợi để nhà trường thu hút đầu tư, đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao hơn nữa chất lượng dạy học.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường được đào tạo bài bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt, nếu được bồi dưỡng tay nghề thường xuyên, sẽ là lực lượng kế thừa đội ngũ giáo viên nhiều kinh nghiệm.

- Nhà trường nhận được sự quan tâm, hỗ trợ nhiệt tình của các ban ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương.

- Các cấp ủy Đảng và Chính quyền luôn có sự quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp giáo dục. Đã xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế"

4. Thách thức

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của xã hội trong thời kỳ hội nhập Quốc tế và yêu cầu về đổi mới toàn diện Giáo dục và Đào tạo theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Yêu cầu ngày càng cao về khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ và sự sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Sự vươn lên mạnh mẽ của các nhà trường tạo ra sự cạnh tranh về chất lượng giữa các trường THCS trọng điểm chất lượng cao trong tỉnh.

- Sự tác động của những tiêu cực do mặt trái cơ chế thị trường mang lại.

- Một số phụ huynh học sinh đi làm ăn xa nên việc chăm sóc, quản lý con cái cũng hạn chế. Một số ít phụ huynh chưa phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc quản lý giáo dục con em mình.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong tình hình mới. Cùng toàn ngành giáo dục thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt là giáo dục mũi nhọn cho học sinh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trong quản lý và giảng dạy để nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh.

- Chú trọng giáo dục rèn luyện kỹ năng sống, giáo dục tuyên truyền đạo đức pháp luật cho học sinh, tổ chức nhiều hoạt động dạy học, giáo dục và giao lưu để các em có khả năng thích ứng với môi trường.

- Củng cố cơ sở vật chất của nhà trường theo hướng an toàn, hiện đại đáp ứng việc tốt yêu cầu chương trình GDPT 2018 và yêu cầu của trường trọng điểm chất lượng cao.

II. SỨ MẠNG, TẦM NHÌN VÀ CÁC GIÁ TRỊ

1. Sứ mạng

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, chất lượng cao để học sinh có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo; năng động, tự tin trong cuộc sống, vững vàng khi học tiếp lên THPT.

2. Hệ thống giá trị cơ bản

- Thây cô nhiệt huyết tâm, tài sáng.

- Học trò năng động đức, trí cao.

- Tính sáng tạo

- Tính trách nhiệm

- Lòng nhân ái

- Khát vọng vươn lên

3. Tầm nhìn

Đến năm 2024 Trường THCS Nguyễn Huệ là trường chất lượng cao có uy tín trong tỉnh, có sức lan tỏa trong và ngoài huyện, là nơi học sinh và giáo viên luôn có khát vọng được học tập, cống hiến. Là ngôi trường điển hình của thành công và hạnh phúc

III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục cao, phù hợp với mô hình giáo dục hiện đại, và xu thế phát triển của địa phương, của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện học sinh tích cực; đào tạo học sinh có kiến thức, kỹ năng tốt; nâng cao phẩm chất, năng lực cho học sinh.

- Tiếp tục tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đổi mới phương thức đánh giá kết quả học tập của học sinh; chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh giỏi; khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tế; chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Tiếp tục phát triển, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; chú trọng đổi mới tư duy nghiên cứu, giảng dạy theo hướng hiện đại.

2. Các mục tiêu cụ thể

1.1. Mục tiêu ngắn hạn

- Sửa chữa, nâng cấp các hạng mục công trình nhằm đảm bảo an toàn, thuận lợi cho học sinh và phục vụ tốt nhất cho việc dạy và học của thầy và trò.

- Đến năm 2024, Trường THCS Nguyễn Huệ được tiếp tục được công nhận trường chuẩn mức độ 2, đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3

1.2. Mục tiêu trung hạn

- Tiếp tục sửa chữa, nâng cấp các hạng mục công trình: Nhà bán trú, nhà hiệu bộ, nhà ăn, khuôn viên, nhằm đảm bảo an toàn, thuận lợi cho học sinh và phục vụ tốt nhất cho công tác quản lý và việc dạy, học của thầy và trò

- Đến năm 2024, trường THCS Nguyễn Huệ đạt chất lượng cao, được xếp tốp đầu trong 14 trường THCS trọng điểm chất lượng cao của tỉnh Hải Dương và được biết đến là một trường THCS trọng điểm chất lượng cao năng động, có uy tín trong tỉnh

1.3. Mục tiêu dài hạn

- Tiếp tục tham mưu việc đầu tư, mở rộng các hạng mục công trình: Nhà ăn, nhà bán trú và một số phòng học, phòng chức năng.

- Trường THCS Nguyễn Huệ phấn đấu được xếp hạng III trong tốp các trường THCS trọng điểm chất lượng cao của toàn tỉnh Hải Dương.

- Phấn đấu trường được nhận Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ.

- Phấn đấu trường được nhận Huân chương lao động nhân dịp kỷ niệm 30 năm thành lập trường.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

2.1.1. Cán bộ quản lý

Đến 2024 có 03 cán bộ quản lý được bồi dưỡng nâng cao trình độ Ngoại ngữ (đạt trình độ B1) và có 02 cán bộ quản lý có trình độ Thạc sĩ.

2.1.2. Giáo viên

- Đến 2024, 100% đạt chuẩn trình độ Tin học, sử dụng thành thạo máy tính và các phần mềm ứng dụng trong dạy học và công tác, có kỹ năng tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong dạy học;

- Đến 2024, 100% giáo viên tốt nghiệp Đại học (trong đó có 03 giáo viên được đào tạo trên chuẩn môn 2), nâng tỷ lệ giáo viên theo học sau Đại học, 100% giáo viên có kỹ năng ứng dụng công nghệ mới trong dạy học.

2.2.3. Nhân viên

- Đạt chuẩn đào tạo từ Cao đẳng trở lên; có kỹ năng sử dụng thành thạo máy móc, phương tiện CNTT đáp ứng ngày càng cao yêu cầu công tác, tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong công tác.

2.2.4. Học sinh

+ Học lực:

- 100% học lực khá, giỏi (học lực giỏi 75% trở lên); không có học sinh xếp loại Trung bình.

- Tốt nghiệp THCS đạt 100%. 100% thi đỗ vào các trường THPT công lập. 30% thi đỗ vào các trường THPT chuyên của tỉnh và của Quốc gia. Xếp hạng thi vào THPT đứng thứ 1-8/251 trường THCS trong toàn tỉnh.

- Xếp hạng thi học sinh giỏi đứng thứ 1- 6/12 huyện, thị xã, thành phố trong toàn tỉnh.

+ Hạnh kiểm, tổ chức thể lực và kỹ năng sống

- Hạnh kiểm khá, tốt: 100%, trong đó hạnh kiểm xếp loại tốt chiếm 95,0%.

- Học sinh có kỹ năng sống cơ bản, giao tiếp văn hóa, tự nguyện tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội.

- 100% đạt yêu cầu trở lên về kiểm tra thể lực theo chuẩn của Bộ GD&ĐT.

2.2.5. Cơ sở vật chất

- Có đủ các khối công trình, phục vụ tốt công tác quản lý, dạy học của thầy và trò nhà trường.

- Chính trang khuôn viên, cảnh quan nhà trường đảm bảo môi trường “Xanh - sạch - đẹp”, an toàn.

- Năm 2021: Sửa chữa nâng cấp hệ thống lan can dây nhà lớp học và dây nhà bán trú; Thay thế hệ thống cửa dây nhà lớp học, đảm bảo an toàn cho học sinh. Bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Năm 2022: Tiếp tục sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất: Làm cầu nối giữa nhà lớp học và nhà bộ môn; Làm mái che sân khấu; Thay thế hệ thống cửa dáy nhà Hiệu bộ tầng 1.

- Năm 2023: Sửa chữa, nâng cấp dây nhà bán trú; Chính trang khuôn viên.

- Năm 2024: Sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, chính trang khuôn viên. Thay thế hệ thống cửa dây nhà Hiệu bộ tầng 2.

2.2.6. Danh hiệu và thương hiệu của nhà trường

- Đạt danh hiệu: Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ.

- Đạt thương hiệu: Trường chất lượng cao có uy tín của tỉnh Hải Dương.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Xây dựng và phát triển đội ngũ

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đảm bảo chất lượng; bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên, đáp ứng nhu cầu giảng dạy, bồi dưỡng định kỳ cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý nhằm nâng cao trình độ chính trị, năng lực chuyên môn. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng trong đội ngũ giáo viên nhân viên, từng bước chuẩn hóa và chuyên môn hóa đội ngũ theo các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao năng lực quản lý và giảng dạy cho đội ngũ giáo viên.

- Phát triển hợp lý về số lượng đội ngũ cán bộ - giáo viên, nhất là lực lượng giáo viên có tay nghề cao, có tâm huyết, năng lực và kinh nghiệm giảng dạy.

- Nâng cao tính chuyên nghiệp của lực lượng nhân viên ở văn phòng và các phòng chức năng.

- Chuyên môn hóa hoạt động của bộ phận gián tiếp; tăng cường sự phối hợp giữa các phòng chức năng trong trường, hướng tới hiệu quả hoạt động tốt ở mọi lĩnh vực.

- Người phụ trách: Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán các bộ môn.

2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

- Nâng cao chất lượng giảng dạy và đào tạo theo hướng cung cấp tri thức và kỹ năng, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình tiếp thu kiến thức, tiếp cận với tri thức mới trên mạng và báo chí bổ sung vào bài học.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng học sinh, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh trung bình.

- Tăng cường quản lý đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá: Tăng cường dự giờ, góp ý giáo viên, nhấn mạnh trọng tâm đánh giá vào công tác đổi mới phương pháp. Thống nhất ra đề kiểm tra nhằm đánh giá thực chất năng lực vận dụng kiến thức của học sinh.

- Chỉ đạo dạy học phân hóa theo năng lực học sinh: dạy theo hướng cá thể hóa, có bài tập nâng cao, câu hỏi khó cho học sinh khá giỏi, đáp ứng chuẩn kiến thức kỹ năng cho học sinh yếu và trung bình.

- Củng cố và phát triển các loại hình hoạt động ngoại khóa giúp tăng hứng thú học tập cho học sinh. Tận dụng công năng các phòng chức năng và các phương tiện dạy học hiện đại.

- Chú trọng công tác giáo dục ngoại khóa thực hiện đúng, đủ chương trình giáo dục hướng nghiệp theo sách giáo khoa ở lớp 9 kết hợp tốt với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên Cẩm Giàng, hướng nghề cho học sinh khối 8,9. Tư vấn cho học sinh tốt nghiệp THCS vào lớp 10 THPT công lập trên địa bàn huyện và các trường THPT Chuyên của tỉnh và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường giáo dục toàn diện: Duy trì và đẩy mạnh hơn công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục thể chất và năng khiếu cho học sinh.

- Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổng phụ trách đội, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

3. Trang bị cho học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản

- Học sinh có kỹ năng sống sẽ giúp cho các em biết hòa nhập, hạn chế tối đa các tệ nạn xã hội và có bản lĩnh trong cuộc sống dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.

- Chú trọng công tác giáo dục kỹ năng làm chủ cuộc sống; kỹ năng phòng chống các tệ nạn xã hội; kỹ năng làm chủ trong học tập: Tự giác, tích cực, tự lực, sáng tạo trong học tập; kỹ năng giao tiếp và hội nhập; kỹ năng định hướng nghề nghiệp, xây dựng các bộ câu hỏi và trả lời về tình huống và các nội dung cần học tập. Tăng cường giáo dục giới tính và giáo dục bảo vệ môi trường.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống với các phương án phù hợp và năng động như: dạy lồng ghép, dạy trong tiết học ngoài giờ lên lớp, trong tiết sinh hoạt lớp, trong tiết chào cờ, tiết sinh hoạt đội. Có biện pháp kiểm tra, giám sát cả dạy của thầy và học của trò. Bồi dưỡng các em thành những nhà lãnh đạo trẻ tương lai.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa để tham quan và học tập, tạo tình huống có vấn đề để học sinh giải quyết (GV là người quan sát, theo dõi và rút ra định hướng cho học sinh...). Kích thích sáng tạo qua những nội dung thi như “Thi khoa học kỹ thuật”, “Thi sáng tạo TTNND”, ... Phát động các cuộc quyên góp ủng hộ và phong trào tương thân tương ái trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổng phụ trách đội, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

4. Xây dựng cơ quan văn hóa

- Quy hoạch các khu vực để bồn hoa, cây cảnh, đảm bảo có tính thẩm mỹ.

- Thường xuyên tổ chức cho học sinh lao động vệ sinh trường lớp.

- Đảm bảo mọi đồ dùng, thiết bị đều gọn gàng, có tính thẩm mỹ, sạch sẽ, ngăn nắp.

- Xây dựng môi trường học tập thân thiện, văn hóa, an toàn.

- Thực hiện tốt các tiêu chuẩn của cơ quan đơn vị văn hóa.

- Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Bí thư đoàn.

5. Tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản, khai thác sử dụng đạt hiệu quả, lâu dài:

+ Sửa chữa, nâng cấp các phòng học bộ môn, phòng tin học, phòng nghe nhìn

+ Đầu tư các thiết bị: Màn hình rộng, máy tính hiện đại cho các phòng học bộ môn và các phòng làm việc.

- Xây dựng cảnh quan nhà trường đảm bảo môi trường “Xanh - sạch - đẹp - an toàn”.

- Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Kế toán, Nhân viên thư viện, thiết bị.

6. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin

- Trường có nhân viên phụ trách công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu của công tác; tiến hành nâng cấp kết nối đường truyền internet cáp quang nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác ứng dụng công nghệ thông tin ngành.

- Trường có trang web nhằm giới thiệu về nhà trường, thông tin và liên lạc với phụ huynh học sinh; có hộp thư điện tử để liên hệ, trao đổi thông tin, gửi, nhận văn bản điện tử phục vụ công tác điều hành, trao đổi thông tin một cách kịp thời.

- Sử dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý như: Phần mềm quản lý hồ sơ điện tử công chức viên chức trực tuyến của Sở Nội vụ, phần mềm Kế toán Misa, phần mềm Smas, Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành và một số phần mềm khác ...

- Ứng dụng Công nghệ thông tin vào công tác quản lý giáo viên, học sinh trong nhà trường trực tuyến thông suốt từ cấp Sở - Phòng và trường.

7. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Xây dựng nhà trường đạt cơ quan văn hoá, thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường:

+ Nguồn lực tài chính: Ngân sách Nhà nước, ngoài ngân sách (nguồn xã hội hóa giáo dục, phúc lợi của nhà trường, ...)

+ Nguồn lực vật chất: khai thác tối đa công năng của cơ sở vật chất của nhà trường (khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ; trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học, ...) trên cơ sở đảm bảo tính hợp lý, tiết kiệm.

- Người phụ trách: Ban giám hiệu, BCH Công đoàn, Kế toán, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

8. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế

- Đảm bảo quan hệ tốt với các cơ quan cấp trên, thực hiện đầy đủ các văn bản qui định của cấp trên. Hoàn thành tốt các yêu cầu nhiệm vụ cấp trên giao cho.

- Liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài nhằm tăng cường cơ sở vật chất và động viên khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

- Tăng cường hợp tác với các trường chất lượng cao trong và ngoài tỉnh, các trung tâm ngoại ngữ, các trường quốc tế...

9. Xây dựng thương hiệu

- Bằng kết quả giáo dục và đào tạo, chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn, tập trung xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

- Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Tuyên truyền, xây dựng và phát huy mạnh mẽ truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường. Đảm bảo Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phát huy tính tự giác của mỗi thành viên trong việc thực hiện tốt nhiệm vụ của bản thân, đồng thời tuyên truyền các thông tin tích cực góp phần xác lập thương hiệu nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược

1.1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, công nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường, để kế hoạch chiến lược của nhà trường trở thành kế hoạch chiến lược của từng cá nhân, tổ chức đơn vị trong nhà trường với mục tiêu chiến lược và giải pháp chiến lược phù hợp cho từng giai đoạn.

1.2. Phân công thực hiện

1.2.1. Đối với Hiệu trưởng

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược; Thành lập Ban chỉ đạo triển khai và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện định kỳ hàng năm theo lộ trình; quản lý và xây dựng, phát huy các nguồn lực thực hiện kế hoạch.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu có liên quan đến nhiều đơn vị, tổ chức.

1.2.2. Đối với các Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể; phân công nhiệm vụ và kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục của giáo viên; đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục; khắc phục những biến động về chất lượng giáo dục.

1.2.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng văn phòng

Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch của tổ từng năm học bám sát kế hoạch nhà trường năm học và Kế hoạch chiến lược phát triển; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ. Dự báo khả năng và đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển.

- Triển khai thực hiện nội dung bồi dưỡng thường xuyên hàng năm, nâng cao năng lực giảng dạy bộ môn và giáo dục học sinh.

1.2.4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo và năng lực giảng dạy, giáo dục, năng lực công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần xây dựng, phát triển và quảng bá về trường mình.

1.2.5. Các tổ chức Đoàn thể trong trường

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ của đoàn thể từng năm học, thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của đoàn thể mình thực hiện đạt mục tiêu và thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trong kế hoạch chiến lược; góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những giải pháp phù hợp để thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

1.2.6. Đối với học sinh

Không ngừng học tập, rèn luyện; tích cực tham gia các hoạt động giáo dục và phong trào thi đua của nhà trường, khắc phục khó khăn để vươn lên học tốt, có hoài bão và định hướng tương lai, rèn luyện kỹ năng sống để hoà nhập tốt với cuộc sống.

1.2.7. Ban Đại diện cha mẹ học sinh

Tham gia góp ý việc triển khai thực hiện Kế hoạch; cộng tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục, xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất và vận động xã hội hóa giáo dục; cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và ủng hộ việc thực hiện mục tiêu kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, quan tâm chăm sóc và tạo điều kiện tốt để con em học tập, được rèn luyện ở trường học và có điều kiện vươn lên trong cuộc sống.

2. Hệ thống chỉ số thực hiện để đo và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược

2.1. Chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá.

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh.

Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

2.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

2.3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hóa. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

2.4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử...góp phần nâng cao chất lượng qnhân viênuản lý, dạy và học.

Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc chuyên môn của mình.

Lên kế hoạch thi giáo án điện tử cấp tổ, cấp trường và động viên giáo viên đăng ký dự thi cấp huyện, cấp tỉnh, 100 % cán bộ, giáo viên viết sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu sư phạm ứng dụng.

2.5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

+ Nguồn lực tài chính: Ngân sách Nhà nước, ngoài ngân sách “ Từ xã hội, PHHS...”, các nguồn từ giảng dạy, dịch vụ của nhà trường...

+ Nguồn lực vật chất: Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ; Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

Trên đây là toàn bộ kế hoạch chiến lược phát triển Trường THCS Nguyễn Huệ giai đoạn 2020 - 2024 và tầm nhìn đến năm 2030. Căn cứ lộ trình nhà trường sẽ từng bước cụ thể hóa thành chương trình, hành động sát với thực tế của địa phương và yêu cầu phát triển của ngành nhằm thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đề ra góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 8, khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hòa nhập quốc tế”./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (B/c và đề nghị phê duyệt KH);
- PHT, TTCM, TTVP;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Văn Mạnh

**PHÊ DUYỆT
CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Cấp giấy ngày 10 tháng 9 năm 2020



[Handwritten signature]
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
VŨ THỊ THỦY**

